

Gia đình tôi thoát chết vì tôi là một Hướng Đạo Sinh thi hành đúng luật HƯỚNG ĐẠO.

Thanh Viêm

Tôi là một tráng sinh thuộc LĐ Chi Lăng, HƯỚNG ĐẠO Việt Nam tại Hội An (tỉnh Quảng Nam) từ năm 1938 (do anh Nguyễn Thúc Tuân và anh Phan Văn Kiệm đưa tôi đi họp lần đầu tiên) đến năm 1975. Nhưng sinh hoạt nhiều lúc bị gián đoạn vì thời cuộc, vì tình hình an ninh địa phương hoặc vì bận rộn công việc sở. Trong thời gian ấy tôi đảm nhận thường xuyên phó bầy trưởng bầy Nguyễn Trãi, Lê Lai và thư ký Đạo Quảng Nam gồm các đơn vị tại thị trấn Vĩnh Điện, Phủ Điện Bàn, Phủ Tam Kỳ, Phủ Duy Xuyên, Phủ Thăng Bình, Huyện Hòa Vang và Huyện Quế Sơn. Khi tôi định cư ở Úc từ năm 1986 đến nay, tôi vẫn tiếp tục dự các trại hè và các cuộc họp tại Brisbane, Melbourne và Sydney với tư cách trưởng niên.

Tôi có dịp gặp lại một số trưởng Hướng Đạo Hội An, như Tr. Nguyễn Thúc Tuân, Ngô Gia Bu (Huế), Trần Đình Niên, Gà Mờ Lê Duy Thước (ở Hà Nội), Đoàn Văn Bân (ở Virginia), Trần thị Quỳnh Châu (ở San Jose), Nguyễn Thị Hướng (ở Canada), Tăng Thị Tẩn (ở San Diego), Hồ Viết Đoàn (ở Bỉ) và một số Sói con của hai bầy Nguyễn Trãi và Lê Lai nay đã thành liên đoàn trưởng, tráng và thiếu trưởng như Lương Hải, Trương Phúc Loan, Trương Dư A..

Nay tuổi đời đã 83 và tuổi Hướng Đạo 65, tôi vẫn quyết tâm tu thân và thi hành 10 điều luật Hướng Đạo. Tôi nhận thấy khi gieo nhân lành thì sẽ gặt được quả tốt mà tôi không ngờ được. Để dấn chứng câu nói trên tôi xin kể lại câu chuyện đã qua trên nửa thế kỷ nhưng mãi còn ghi trong ký ức tôi. Năm 1943 tôi được phái đại diện ty Địa Chánh tỉnh Quảng Nam trong hội đồng xét hồ sơ của nông dân xin trưng khẩn phần đất tại phủ Thăng Bình, Tỉnh Quảng Nam. Anh Lê Thắng ở làng Trà Đỏa, Phủ Thăng Bình xin trưng khẩn 1 mẫu 5 sào đất công hoang (7500 mét vuông). Đồng thời ông tộc trưởng Tộc Đoàn có đơn khiếu nại yêu cầu Hội Đồng bác đơn của anh Lê Thắng vì nếu anh khai khẩn đất ấy sẽ động đến long mạch ngôi mộ của tộc và sẽ gây thiệt

hại cho con cháu. Ông sẽ bồi hoàn tiền phí tổn lập hồ sơ cho anh Thắng.



Chúng tôi định ngày giờ cho hai bên đương sự đến tại địa điểm trưng đất của anh Thắng để Hội Đồng giải quyết. Đúng ngày giờ đã định Hội Đồng trưng khẩn cũng có mặt tại chỗ duyệt lại bản đồ, vị trí tiếp giáp thửa đất, đo đạc thửa đất, xét giấy tờ đều đúng thủ tục, hợp lệ không có lý do gì để bác đơn anh Thắng. Tuy nhiên, nếu anh Thắng được khai khẩn thửa đất 1 mẫu 5 sào này, đôi bên sẽ xô sát.

Ông Đề-Lại (tương đương Phó Quận Trưởng) đại diện cho ông tri phủ Thăng Bình viện lý do là về phương diện chuyên môn đặc diền đề nghị tôi cho ý kiến. Suy nghĩ đắn đo một lúc tôi phát biểu: "Theo thiển kiến của tôi về phương diện địa lý thì ông tộc trưởng nói đúng, nhưng Hội Đồng chỉ xét về phương diện hành chánh và chuyên môn, nên không thể chấp nhận đơn khiếu nại của ông tộc trưởng. Tuy nhiên để dung hòa quyền lợi của đôi bên và tôn trọng tín ngưỡng của người Việt, tôi đề nghị Hội Đồng chấp thuận trên nguyên tắc hồ sơ xin trưng khẩn đất của anh Lê Thắng với điều kiện anh phải chừa 500 mét vuông ở hướng nam mảnh đất của tộc Đoàn để khỏi đứt long mạch tộc Đoàn, nên đóng mốc phân định vị trí một sào ấy để khỏi phải tranh chấp về sau. Như vậy đất của anh Thắng được trưng khẩn chỉ còn lại một mẫu 4 sào (7000 mét vuông). Hai bên nguyên bị đều hoan hỷ đề nghị của tôi và cùng với hội đồng ký vào biên bản hồ sơ được đệ

trình về tinh đường Quảng Nam và tháng sau anh Thắng có quyết định cho phép trưng khẩn đất ấy khỏi đóng thuế điền thổ ba năm đầu. Hai bên đương sự có đem rượu, trà và một số tiền hậu kỹ đền ơn tôi. Tôi nhất định từ chối theo tinh thần điều 3 và điều 10 của Luật HƯỚNG ĐẠO.



Thời gian lặng lẽ trôi.... năm 1946 vì tình hình chiến sự rất căng thẳng, gia đình tôi tản cư ở miền đồng bằng Duy Xuyên. Anh Trần Đình Niên, một bạn HƯỚNG ĐẠO đi kháng chiến từ huyện Quế Sơn xuống thăm khuynh nên về Hội An vì tình hình chiến sự rất căng thẳng. Không nên chạy hoài trước mũi giặc. Tình bạn HƯỚNG ĐẠO thật chân thành và cao quý, giúp đỡ nhau khi hoạn nạn. Thế là đầu năm 1947 gia đình tôi đặt kế hoạch về Hội An bằng hai đợt.

Đợt đầu 8 người được thoát dễ dàng. Đợt hai gồm có thân sinh tôi, tôi và chú em. Ghe đi được một đoạn sông đến Niên Đỏa thì bị một toán dân quân chặn lại. Người chỉ huy toán dân quân ra lệnh tất cả phải lên bờ để họ giải về ủy ban nhân dân. Tất cả đều lo lắng hoảng sợ và tuyệt vọng. Bị giải về ủy ban nhân dân lúc này coi như là định mệnh đã an bài cho thân sinh tôi, tôi và chú em tôi! Chúng tôi sẽ bị thủ tiêu với danh tội là Việt gian như vài ba người ở Hội An (ông Minh Châu, ông Giáo Chánh và bạn tôi anh Tuấn). Thực là khủng khiếp!

Một sự may mắn hi hữu đã đến với gia đình tôi, trong giờ phút lâm nguy “vạn tử nhất sinh” lúc đó! Anh Thắng chỉ huy toán dân quân đã nhìn ra tôi. Anh dẫn tôi xa toán dân quân của anh và nói nhỏ với tôi: “tôi được lệnh trên bố trí ở khúc sông này để bắt bá, c,

thầy và em thầy vì họ được tin bác và thầy về vùng địch.” Tôi phân minh không phải vậy và nói dối rằng thân sinh tôi về xã Kiến Tân (làng Kim Bồng) do Việt Minh kiểm soát phía bên phải sông đối diện với thị xã Hội An để mua thuốc Bắc. Tuy nhiên, anh Thắng vẫn thản nhiên tiếp tục nói chuyện với tôi và nhắc lại: “Đất thầy cho tôi trưng khẩn mới làm được có một mùa, nhưng thôi thầy lên ghe để xuôi về phố đi, chúc bác và thầy được may mắn thuận buồm, xuôi gió.” Coi như vậy là không đủ đáp ơn tôi chăng mà anh còn mượn cả thúng khoai lang của chị bán hàng rong gần bờ sông, tự tay bưng trút vào khoang ghe trước khi từ giã chúng tôi.

Tôi suy nghĩ nếu tôi nhận quà và tiền bạc của anh Thắng năm 1943 thì chưa chắc anh Thắng bây giờ chỉ huy trưởng toán dân quân lại tha cho gia đình tôi đi thoát. Tôi mừng thầm đã theo đúng điều thứ 10 luật Hướng Đạo là: “Hướng đạo Sinh trong sạch từ tư tưởng, lời nói tới việc làm” nên gia đình tôi mới thoát nạn.

Tôi cảm phục cử chỉ đền ơn nghĩa, hào hiệp và can đảm của anh Lê Thắng, người nông dân chất phát có bị kỷ luật của ủy ban nhân dân khi biết anh thả chúng tôi về vùng địch! Khi viết hồi ký này, tôi không biết anh Thắng còn là anh Thắng năm 1947 hay đã....

Thanh Viêm
Canberra ngày đầu Mùa thu (3/3/2003)